

Tiết 22, 23 Bài 15

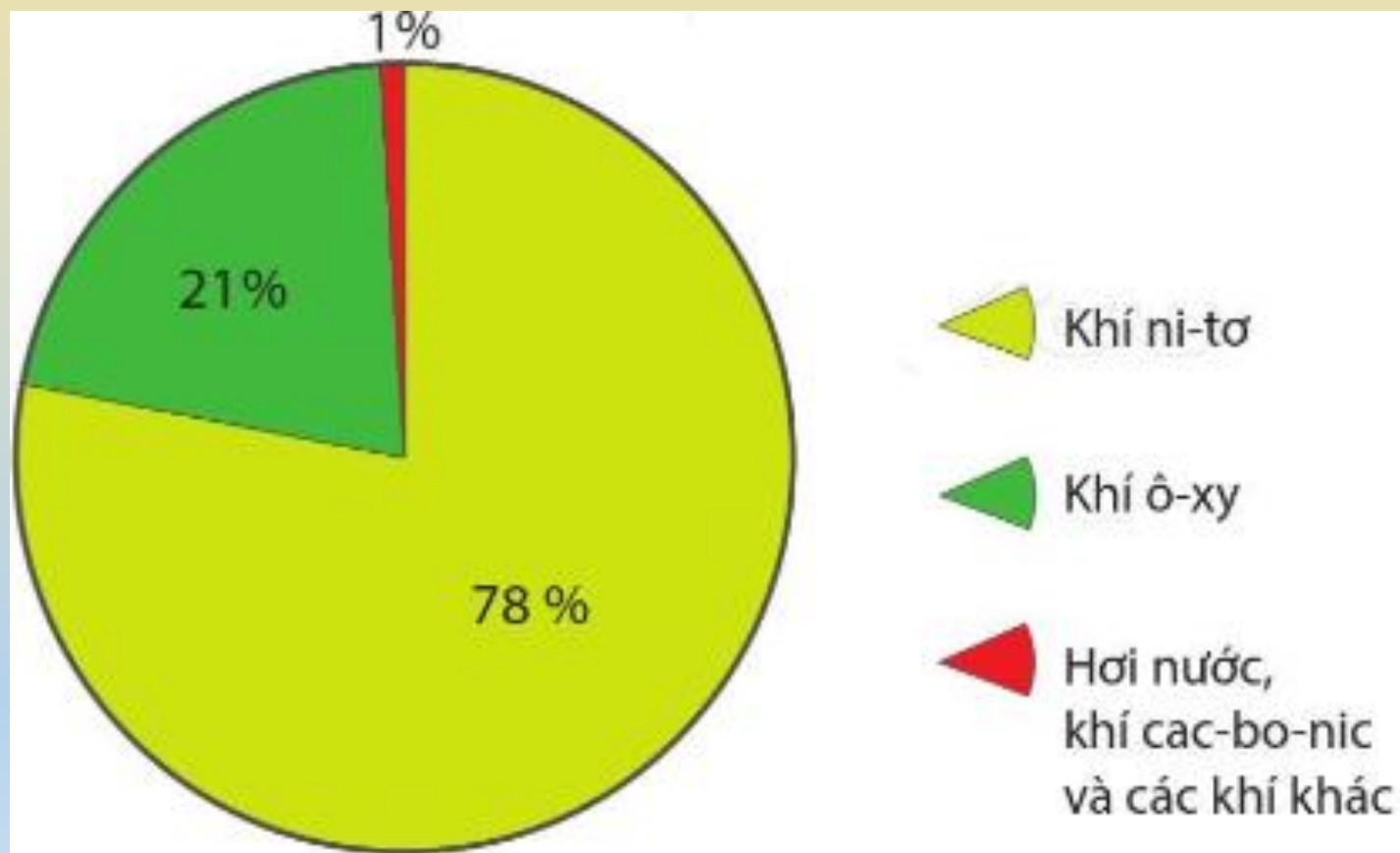
**LỚP VỎ KHÍ CỦA TRÁI ĐẤT
KHÍ ÁP VÀ GIÓ.**

Hoạt động cặp đôi

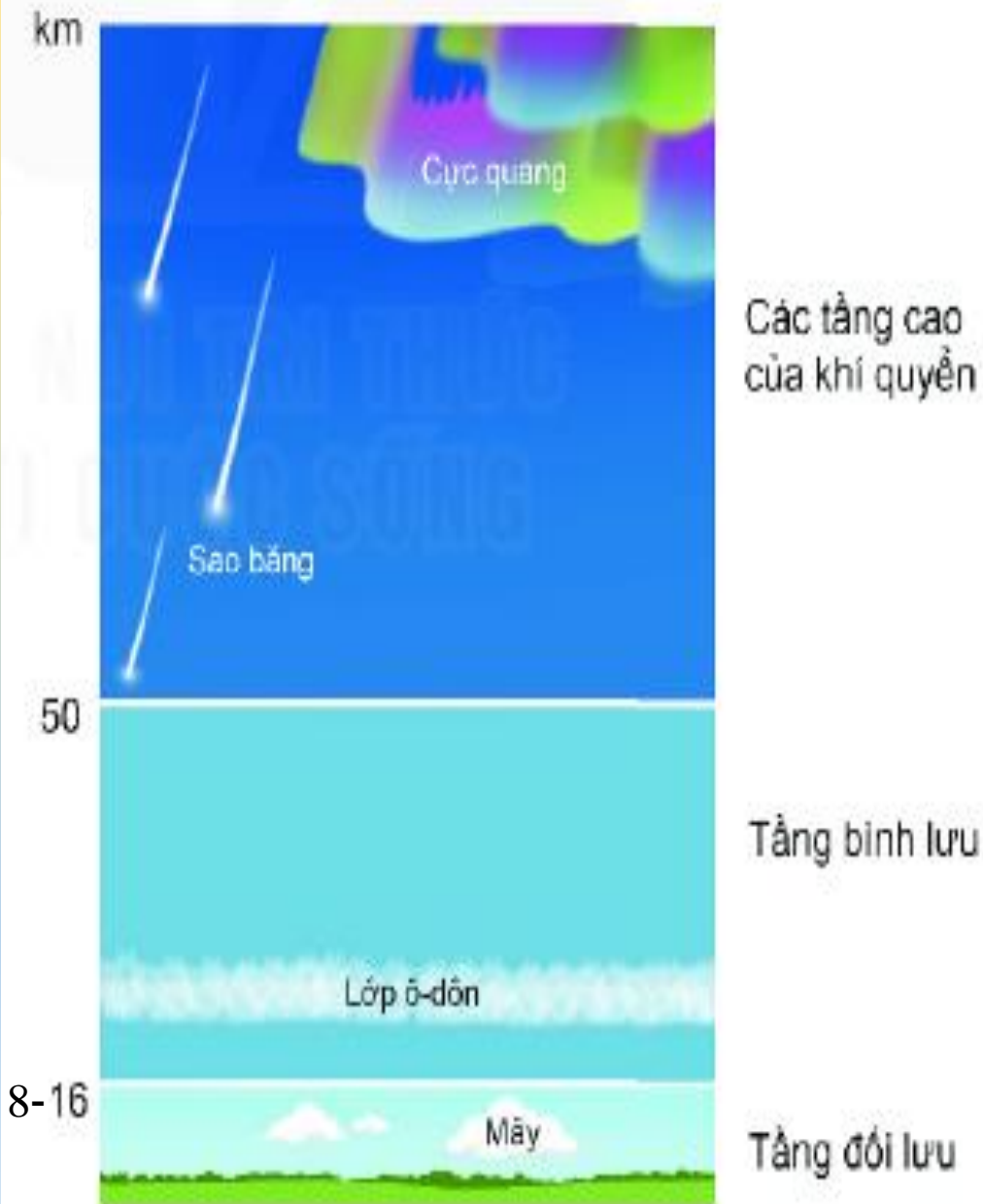
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Quan sát biểu đồ và sự hiểu biết của em cho biết:

- Không khí gồm những thành phần nào? Chiếm tỉ lệ bao nhiêu?
- Vai trò của ôxi, hơi nước và khí CO₂ đối với tự nhiên và đời sống?



Biểu đồ các thành phần của không khí



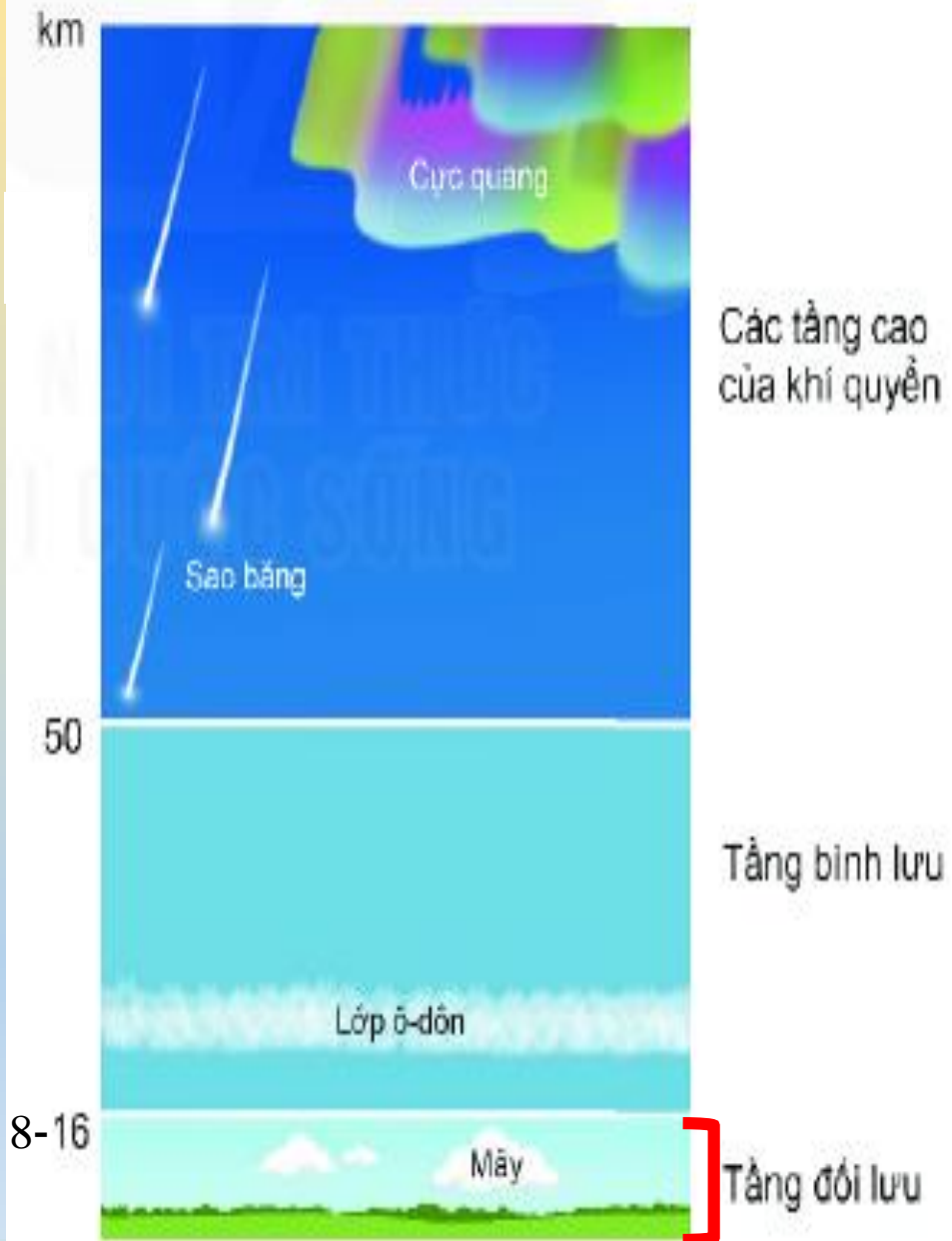
Hình 1: Các tầng khí quyển

**Hoạt động nhóm
(4 em- nhóm)**

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Các tầng khí quyển	Đôi lưu	Bình lưu
Giới hạn		
Đặc điểm		

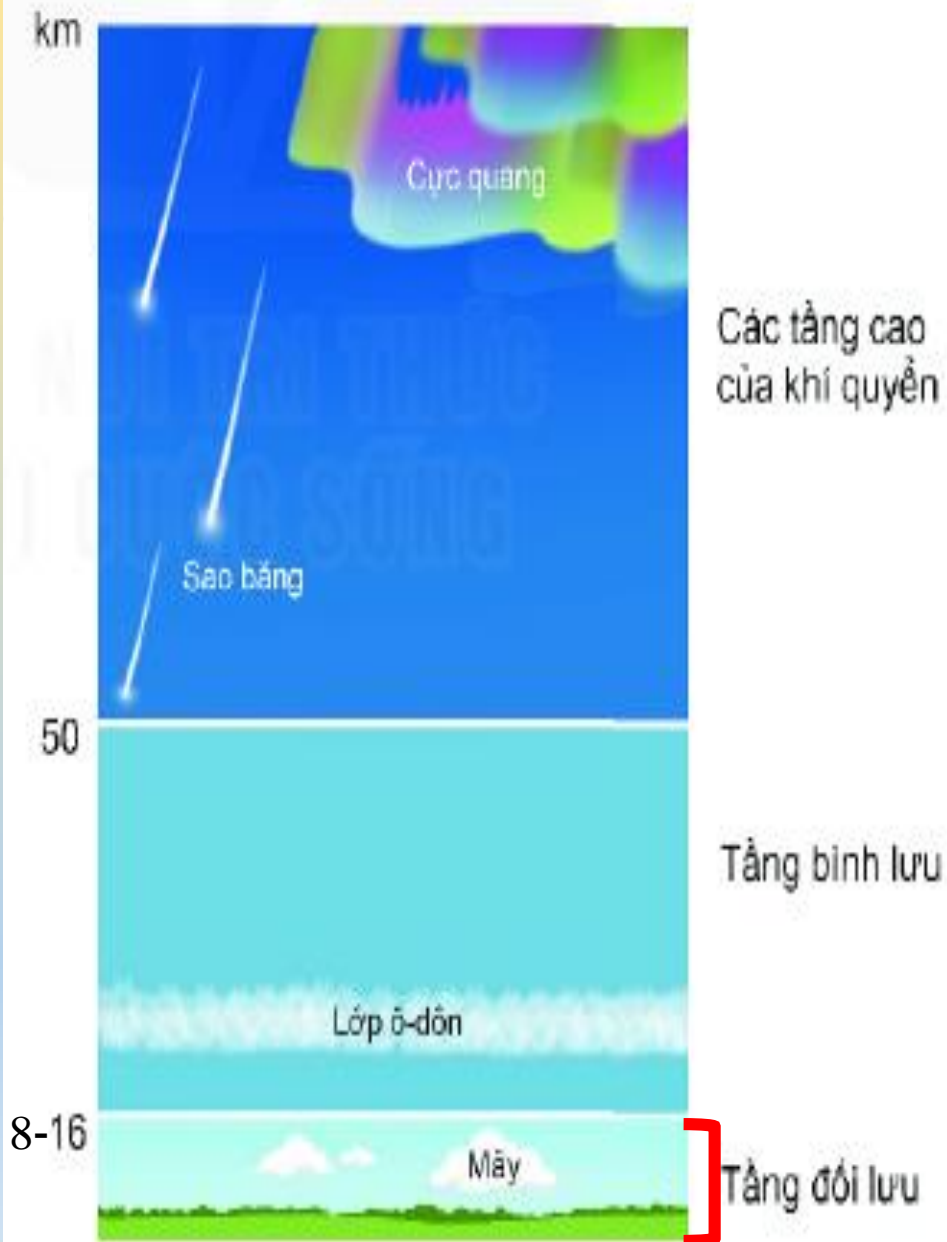
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2



Hình 1: Các tầng khí quyển

Các tầng khí quyển	Đổi lưu
Giới hạn	
Đặc điểm	

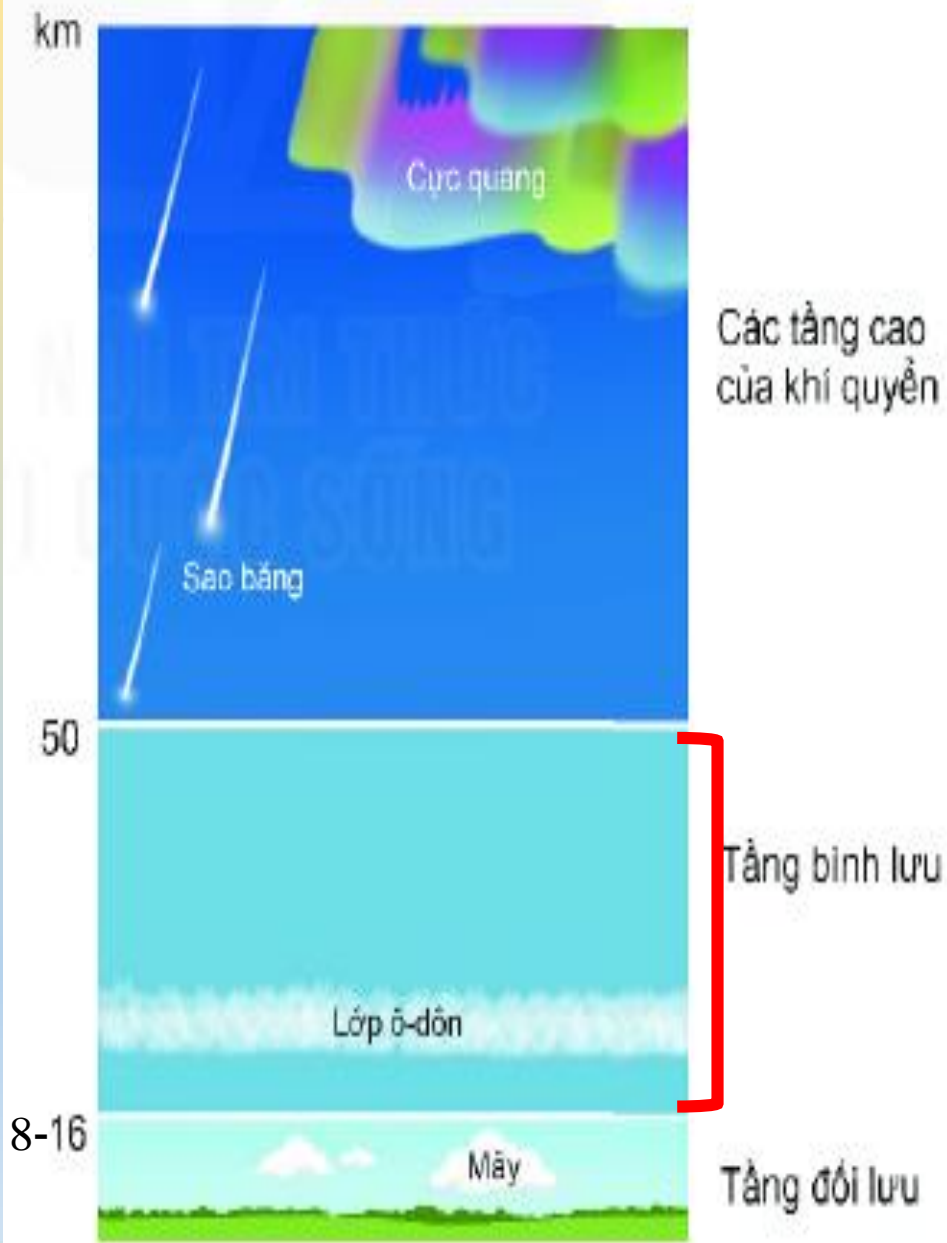
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2



Hình 1: Các tầng khí quyển

Các tầng khí quyển	Đổi lưu
Giới hạn	0- 16 km
Đặc điểm	<ul style="list-style-type: none">- Nhiệt độ giảm theo độ cao (lên cao 100m t^o giảm 0,6^oC)- Không khí chuyển động theo chiều thẳng đứng.- Xảy ra các hiện tượng: mây, mưa, sấm chớp...

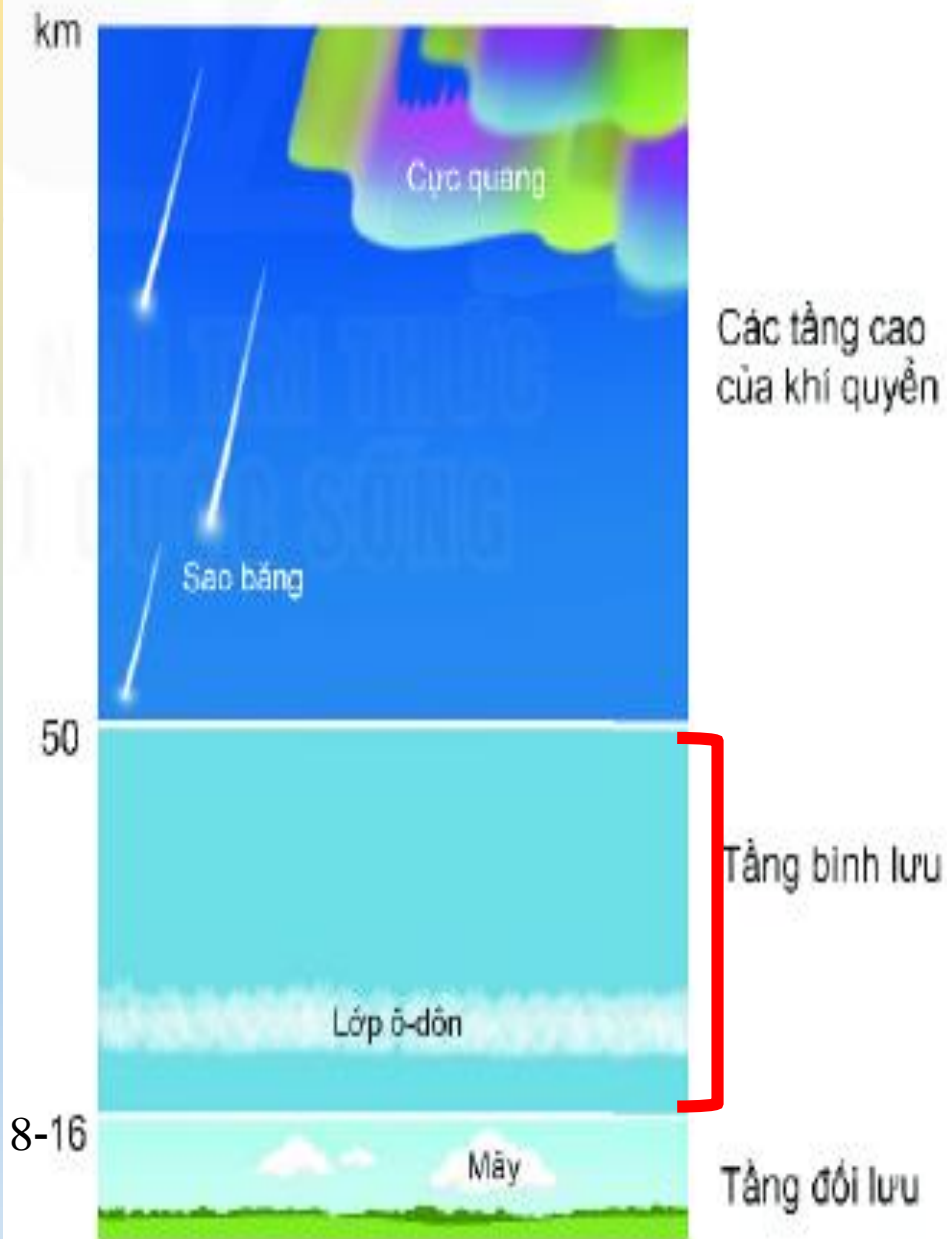
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2



Hình 1: Các tầng khí quyển

Các tầng khí quyển	Bình lưu
Giới hạn	
Đặc điểm	

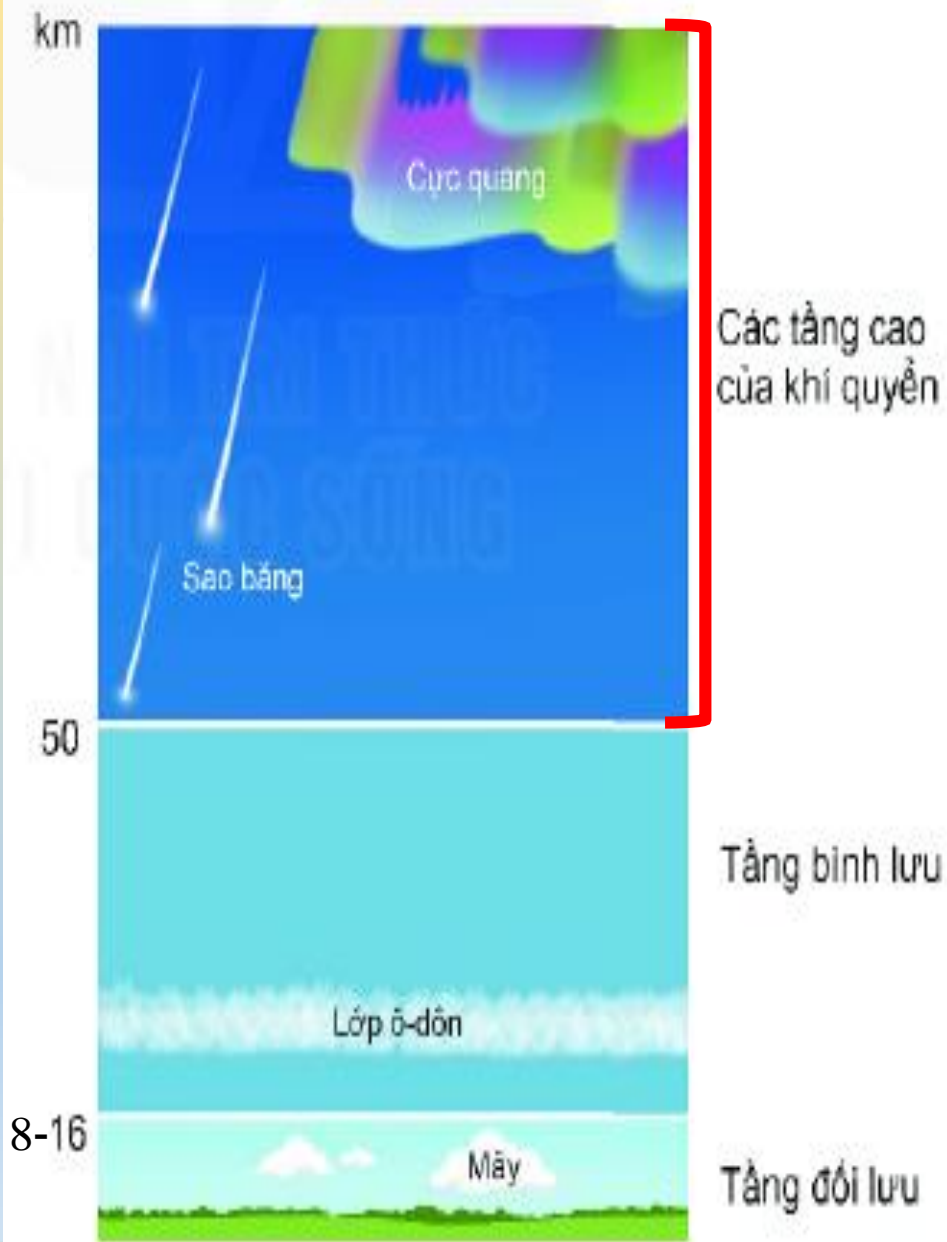
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2



Hình 1: Các tầng khí quyển

Các tầng khí quyển	Bình lưu
Giới hạn	16- 50 km
Đặc điểm	<ul style="list-style-type: none">- Nhiệt độ tăng theo độ cao.- Không khí luôn chuyển động ngang.- Có lớp ô dôn.





Hình 1: Các tầng khí quyển



PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Các tầng khí quyển	Đới lưu	Bình lưu
Giới hạn	0- 16 km	16- 50 km
Đặc điểm	<ul style="list-style-type: none">- Nhiệt độ giảm theo độ cao(lên cao 100m t^o giảm 0,1^oC- Không khí chuyển động theo chiều thẳng đứng.- Xảy ra các hiện tượng: mây, mưa, sấm chớp...	<ul style="list-style-type: none">- Nhiệt độ tăng theo độ cao.- Không khí luôn chuyển động ngang.- Có lớp ô dôn.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Hoạt động nhóm
(4 em- nhóm)

Khối khí	Nơi hình thành	Đặc điểm chính
Khối khí nóng		
Khối khí lạnh		
Khối khí lục địa		
Khối khí đại dương		

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Khối khí	Nơi hình thành	Đặc điểm chính
Khối khí nóng	Vùng vĩ độ thấp	Nhiệt độ tương đối cao
Khối khí lạnh	Vùng vĩ độ cao	Nhiệt độ tương đối thấp
Khối khí lục địa	Vùng đất liền	Tương đối khô
Khối khí đại dương	Vùng biển và đại dương	Độ ẩm lớn

Sao băng có kích thước chỉ bằng một viên đá cuội. Sao băng là thiên thạch hoặc vật thể bốc cháy khi tiếp xúc bầu khí quyển của Trái Đất (sức nóng bởi áp suất của khí quyển), phát ra một lớp ánh sáng bên ngoài chúng ta sẽ nhìn thấy một vệt sáng. Bởi vì có kích thước quá nhỏ nên sao băng không di chuyển theo một quỹ đạo nhất định và sẽ nhanh chóng bị vụn tắt. Sao băng có thể xuất hiện đơn lẻ hoặc với số lượng lớn và tạo thành những cơn mưa sao băng mà ta thường thấy trên bầu trời.

Sao chổi là một thiên thể được cấu tạo từ đất đá mà chủ yếu là từ băng. Sở dĩ chúng có tên là sao chổi vì thường có hình thù kỳ dị, đầu nhọn, đuôi to giống một chiếc chổi quét nhà. Hình thành từ những thành phần: băng, CO, NH₃, CH₄, CO₂,.... kết tinh lại với nhau

Khi lại gần Mặt Trời, nhiệt độ tăng, vật chất của sao chổi bốc hơi, và dưới áp suất của gió Mặt Trời tạo nên các đuôi bụi và đuôi khí.



Cực quang là hiện tượng thiên nhiên kỳ thú được nhìn thấy rõ nhất ở những nơi nằm gần các vùng cực của Trái đất. Hiện tượng này xảy ra do sự va chạm của các hạt trong gió mặt trời và tầng khí quyển bên trên

Khi xảy ra cực quang, bầu trời xuất hiện các dải sáng liên tục chuyển động và thay đổi, trông giống như những dải lụa màu trên cao.



LỖ THÙNG TÀNG Ô DÔN

Nguyên nhân: bắt nguồn từ chính các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người. Các chất thải công nghiệp bao gồm các loại khí độc như: CO₂, Nito, Metan,...vẫn được đào thải ra môi trường hàng ngày. Loại khí CFC, từ mặt đất sẽ di chuyển lên tầng bình lưu nhờ gió và đối lưu không khí. Các hợp chất nguy hại đi vào tầng bình lưu chủ yếu từ khu vực nhiệt đới, sau đó chuyển về 2 cực do tác động của không khí của tầng bình lưu(nằm ngang)

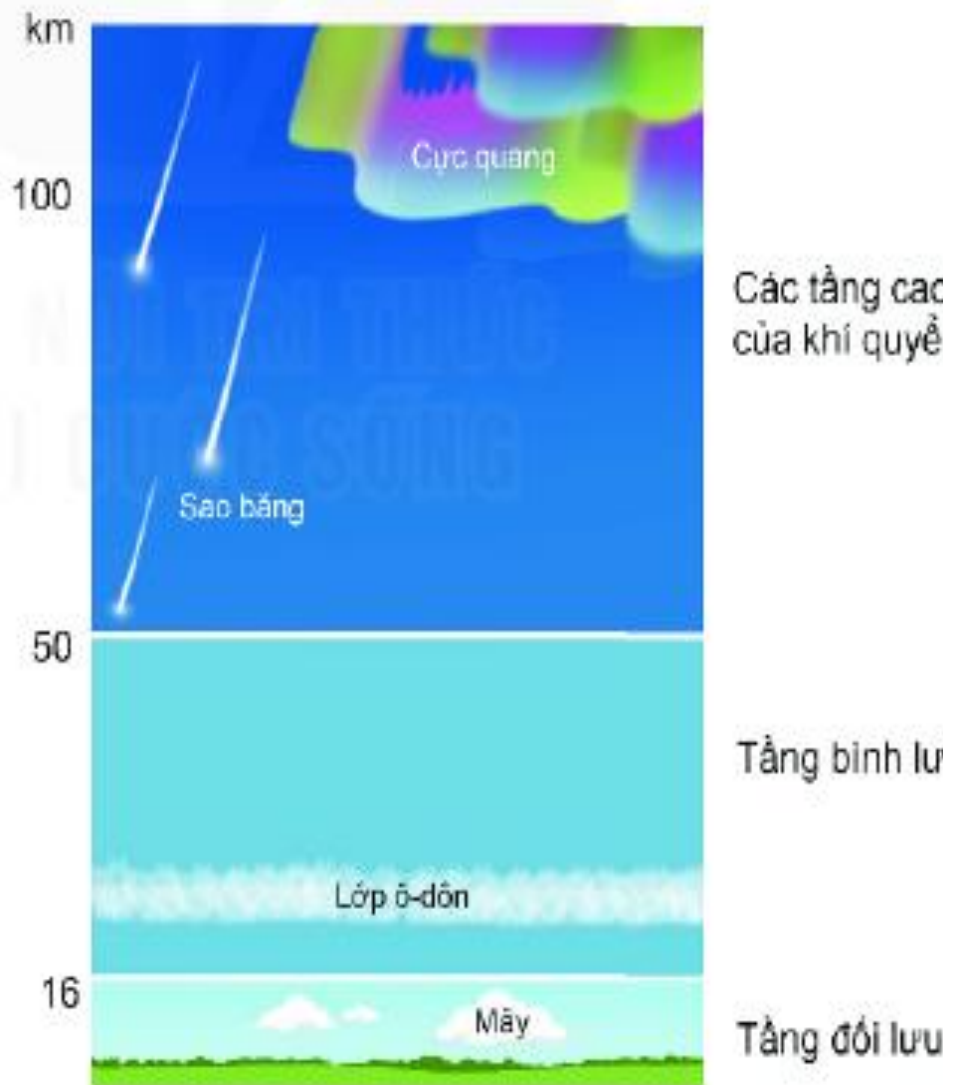
Điều kiện cần cho sự phá hủy tầng ozone là nhiệt độ thấp. Nhiệt độ thấp cho phép mây tầng bình lưu vùng cực hình thành-mây xà cừ(hình thành từ HNO₃ và nước và thỉnh thoảng có chứa một số giọt H₂SO₄. Đây là môi trường cho những phản ứng phá hủy tầng ozone xảy ra(phản ứng hóa học tạo ra clo monoxit(CLO) nguyên nhân chính gây phá hủy tầng ô dôn.



PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Khối khí	Nơi hình thành	Đặc điểm chính
Khối khí nóng	Vùng vĩ độ thấp	Nhiệt độ tương đối cao
Khối khí lạnh	Vùng vĩ độ cao	Nhiệt độ tương đối thấp
Khối khí lục địa	Vùng đất liền	Tương đối khô
Khối khí đại dương	Vùng biển và đại dương	Độ ẩm lớn

4. Khí áp. Các đai khí áp trên Trái Đất.



Hình 1. Các tầng khí quyển

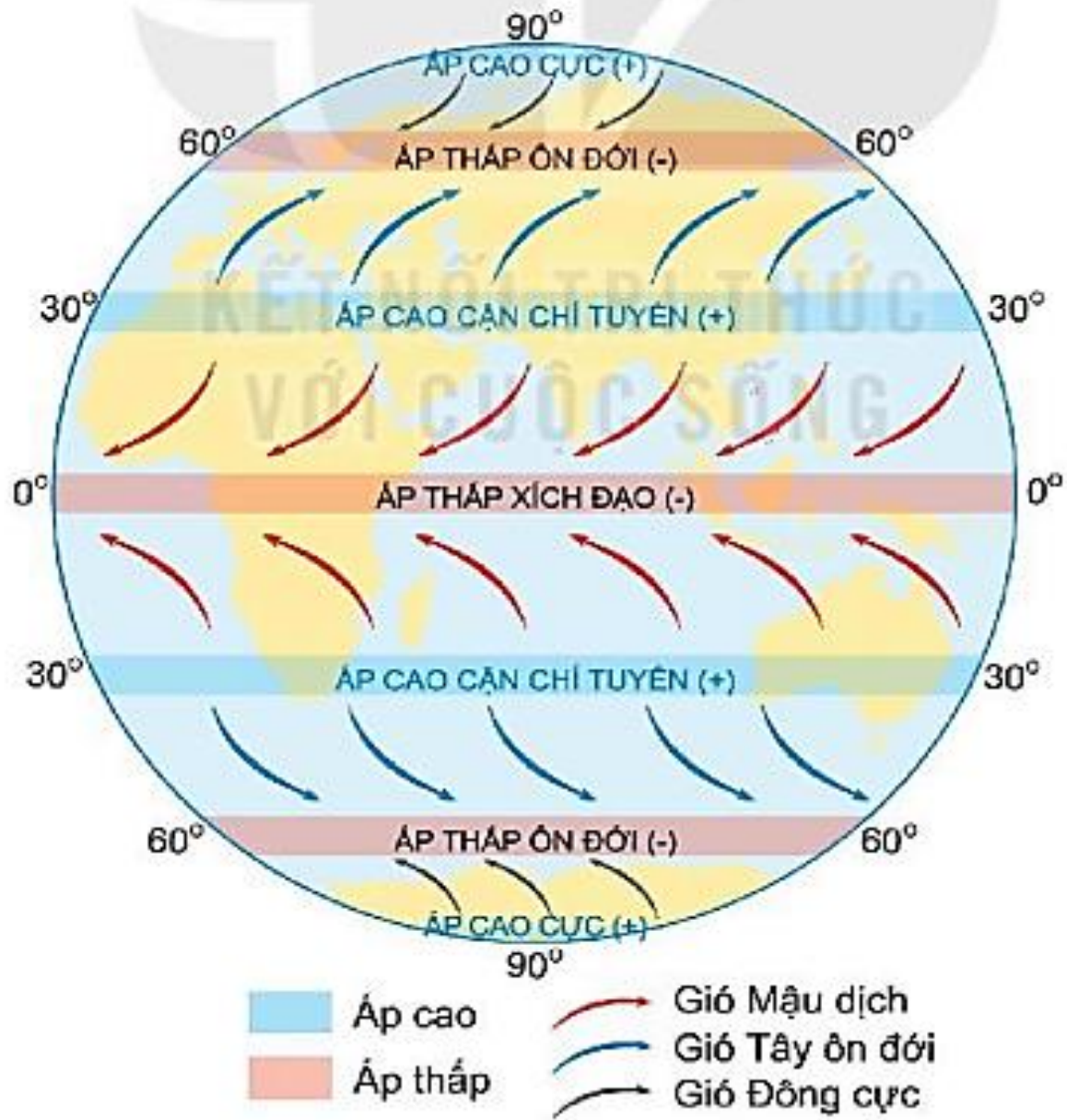
a. Khí áp.

- Sức ép của không khí lên một đơn vị diện tích trên mặt đất gọi là khí áp.
- Dụng cụ đo: khí áp kế.

- Đơn vị đo: mb (miliba)



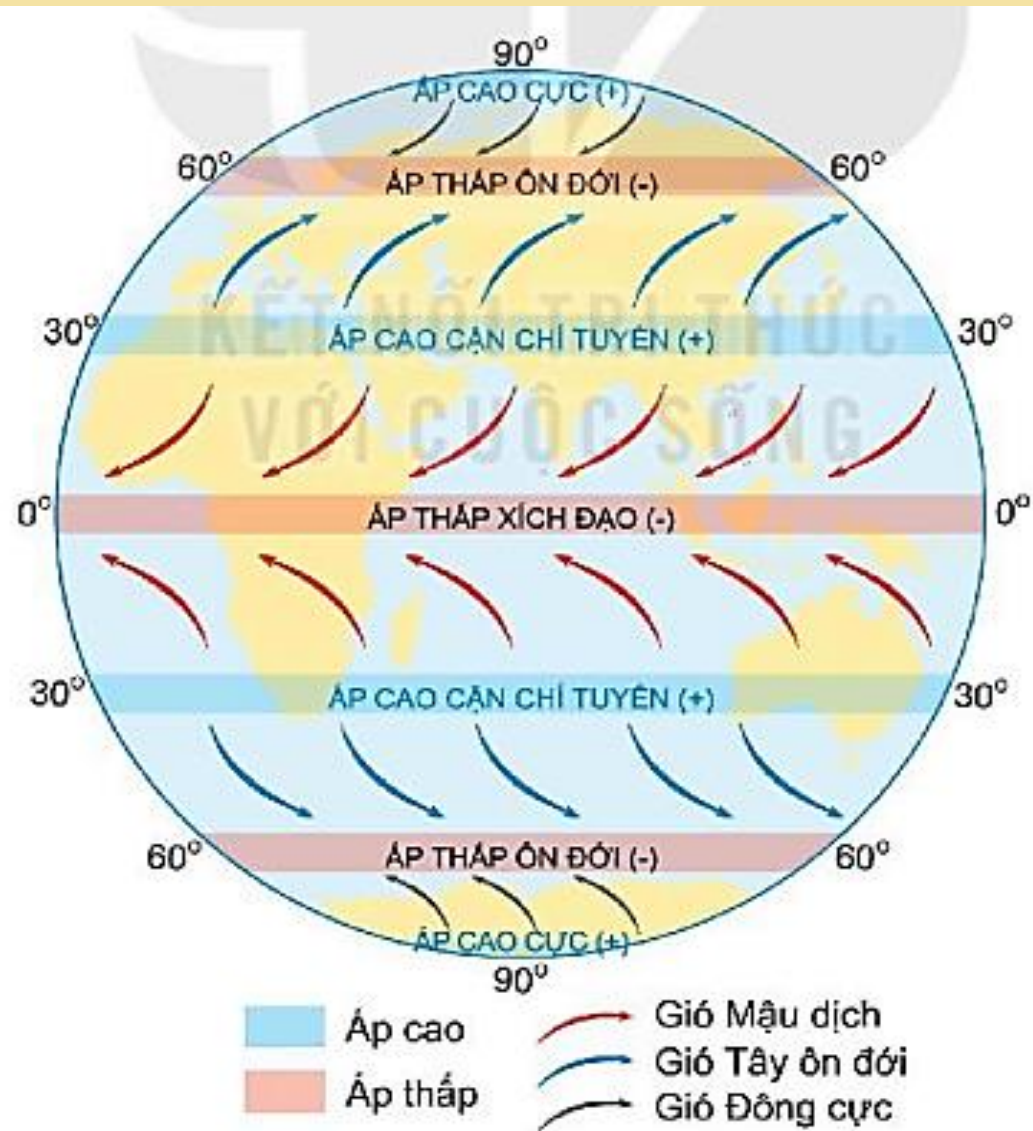
← Khí áp kế



Hình 5. Các đai khí áp và gió thổi thường xuyên trên Trái Đất

- Hoạt động nhóm:** (4 nhóm)
- Quan sát Hình 5/sgk cho biết:
 - + Tên các **đai khí áp** trên Trái Đất? Nằm ở khoảng những vĩ độ nào?
 - + Nhận xét **sự phân bố các đai khí áp** ở hai nửa cầu Bắc và nửa cầu Nam?

b. Các đai khí áp trên Trái Đất.



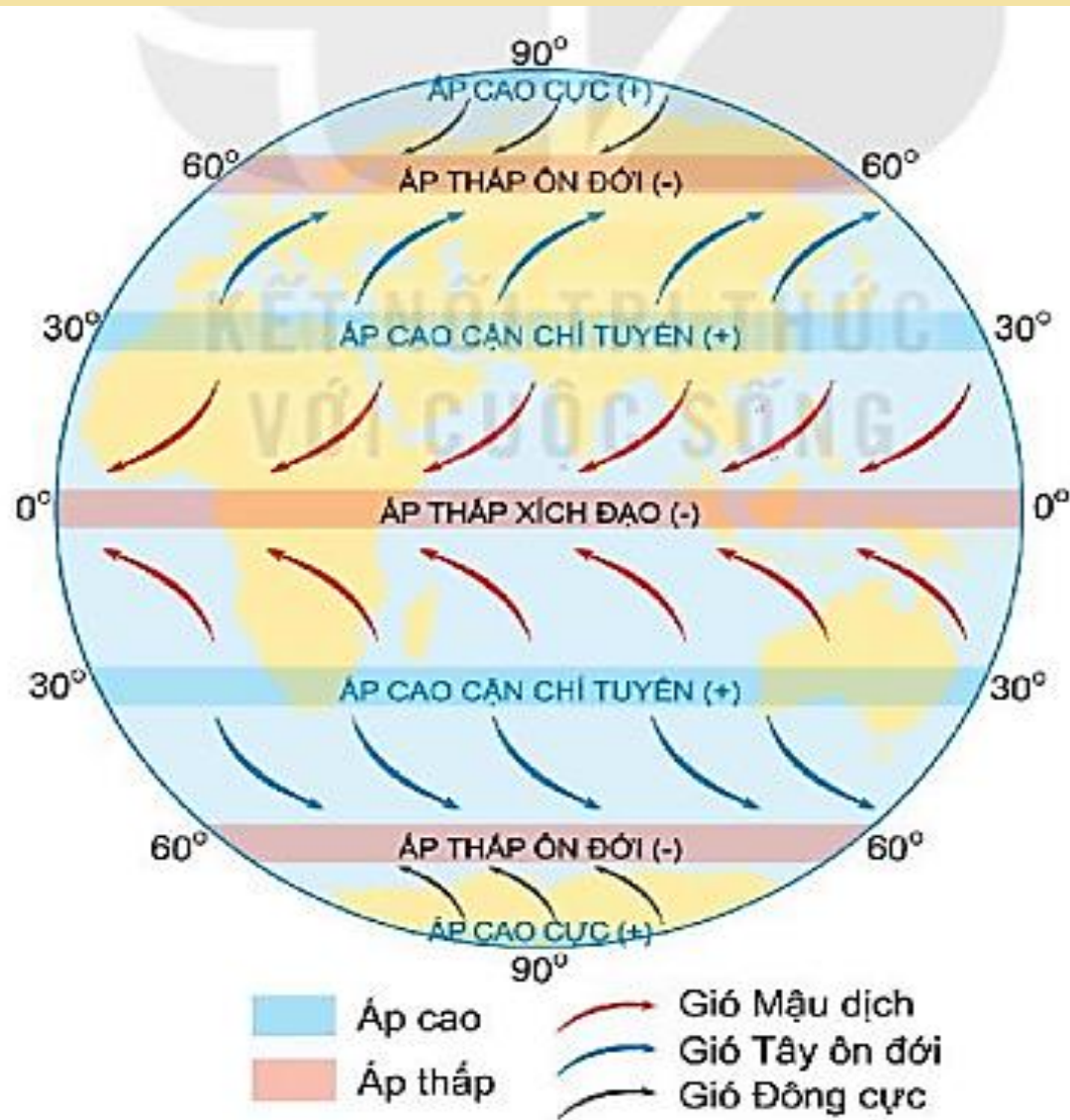
Hình 5. Các đai khí áp và gió thổi thường xuyên trên Trái Đất

- Khí áp được phân bố thành các đai khí áp thấp và khí áp cao từ xích đạo về cực:

+ Các đai áp thấp nằm ở khoảng 0° và khoảng 60°B và N

+ Các đai áp cao nằm ở khoảng vĩ độ 30° B và N và khoảng 90°B và N (cực Bắc và Nam)

5. Gió. Các loại gió thổi thường xuyên trên bề mặt Trái Đất.



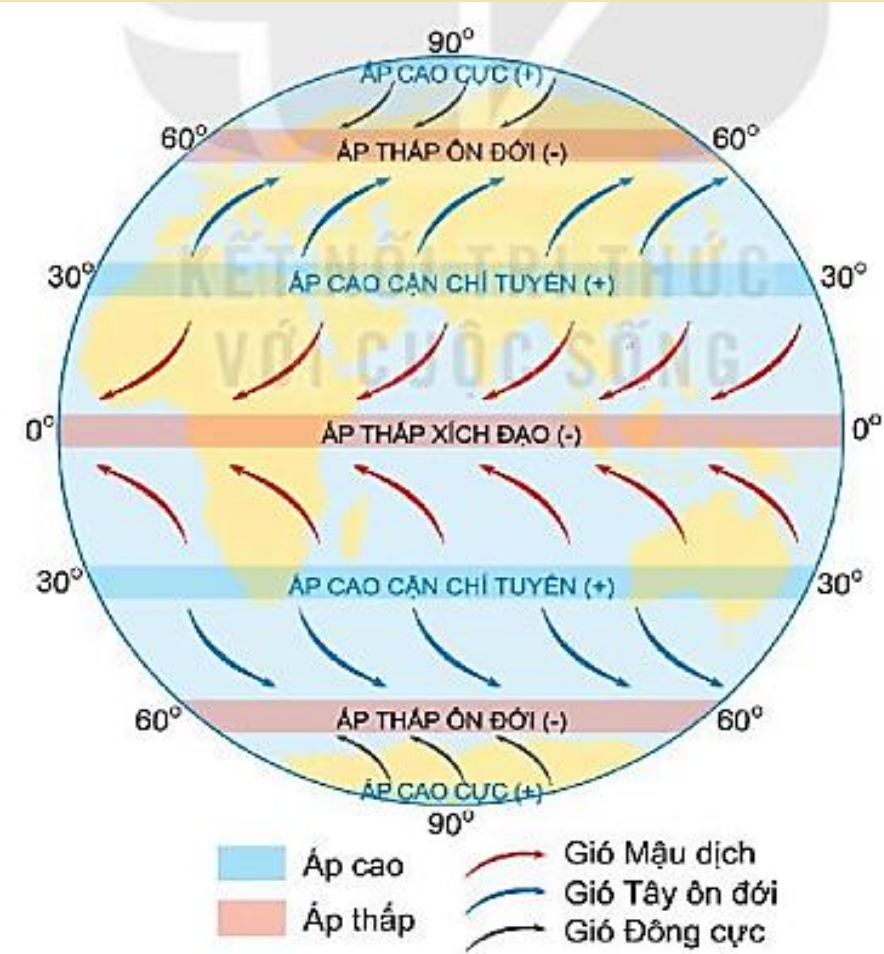
Hình 5. Các đai khí áp và gió thổi thường xuyên trên Trái Đất

a. Gió.

- Là sự chuyển động của không khí từ nơi khí áp ao về nơi khí áp thấp.

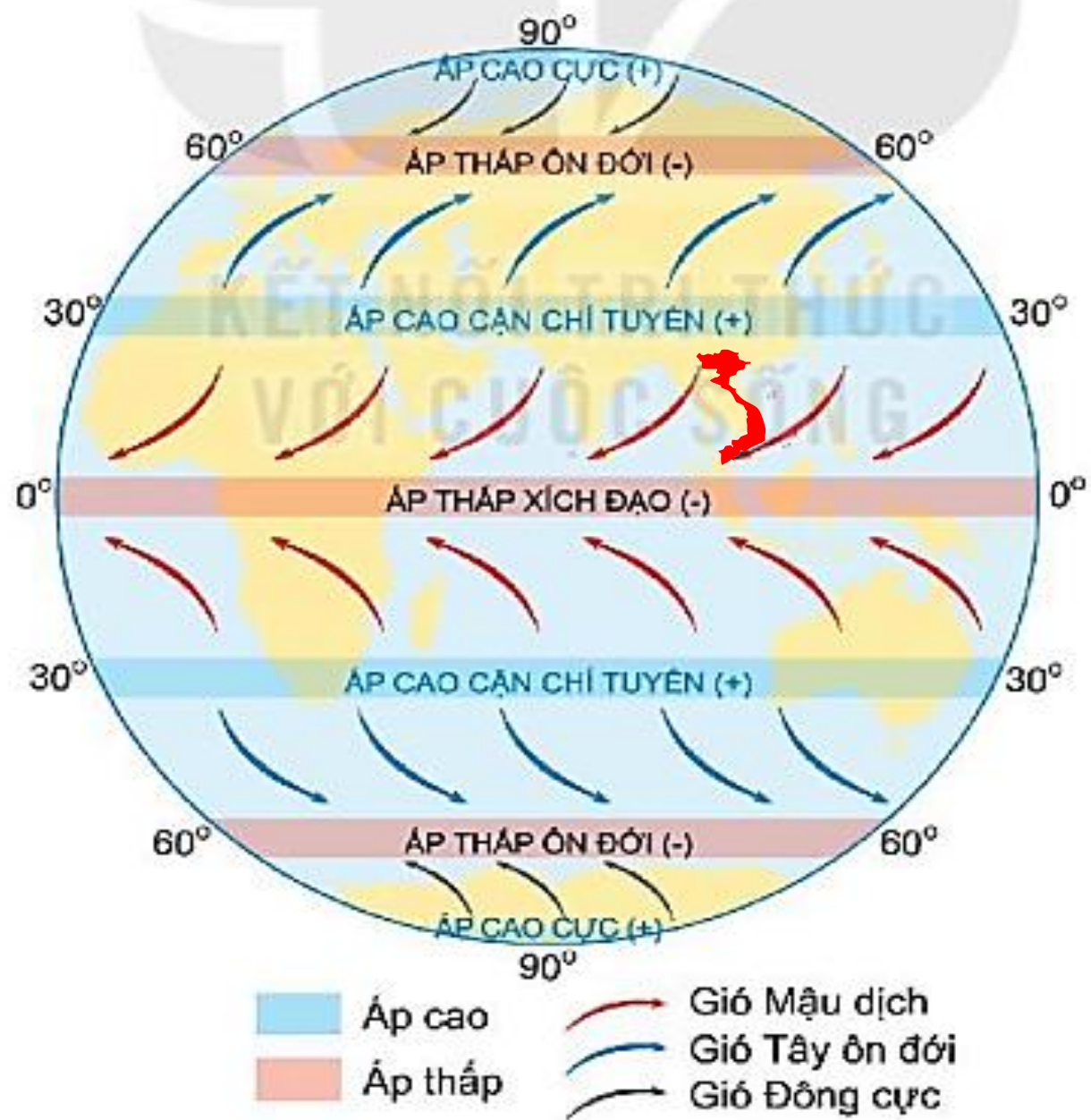
b. Các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.

b. Các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.



Hình 5. Các đai khí áp và gió thổi thường xuyên trên Trái Đất

Loại gió	Phạm vi gió thổi	Hướng gió
Tín phong (Mậu dịch)	khoảng các vĩ độ 30 ⁰ B và N về 0 ⁰ (XĐ)	NCB: hướng ĐB. NCN: hướng ĐN.
Tây ôn đới	khoảng các vĩ độ 30 ⁰ B và N lên khoảng 60 ⁰ B và N.	NCB: hướng TN. NCN: hướng TB.
Đông cực	khoảng các vĩ độ 90 ⁰ B và N về khoảng 60 ⁰ B và N.	NCB: hướng ĐB. NCN: hướng ĐN.



Hình 5. Các đai khí áp và gió thổi thường xuyên trên Trái Đất

Bài tập: Nối các cột A, B, C cho phù hợp tạo thành hệ thống kiến thức đầy đủ và chính xác về các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.

Cột A	Cột B	Cột C
Loại gió	Phạm vi gió thổi.	Hướng gió.
1. Đông cực 1-b-G	a. Từ khoảng các vĩ độ 30° B và N về xích đạo.	E. Ở NCB hướng TN. Ở NCB hướng TB.
2. Tín phong 2-a-F	b. Từ khoảng các vĩ độ 90° B và N về 60° B và N.	F. Ở NCB hướng ĐB. Ở NCB hướng ĐN.
3. Tây ôn đới 3-c-E	c. Từ khoảng các vĩ độ 30° B và N lên khoảng các vĩ độ 60° B và N	G. Ở NCB hướng ĐB. Ở NCB hướng ĐN.

AI NHANH HƠN

PLAY





CHÚC MỪNG

2

1

4

5

5

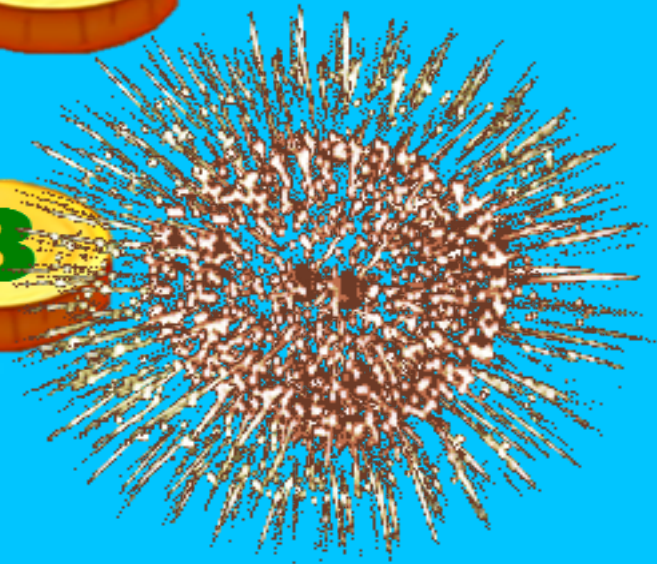
4

1

3

1

2





Khí Nitơ 78%

Chất khí chiếm tỉ lệ lớn nhất trong thành phần của không khí là gì?



Từ nơi áp cao về
nơi áp thấp

Gió là sự chuyển động của
không khí từ đâu đến đâu?



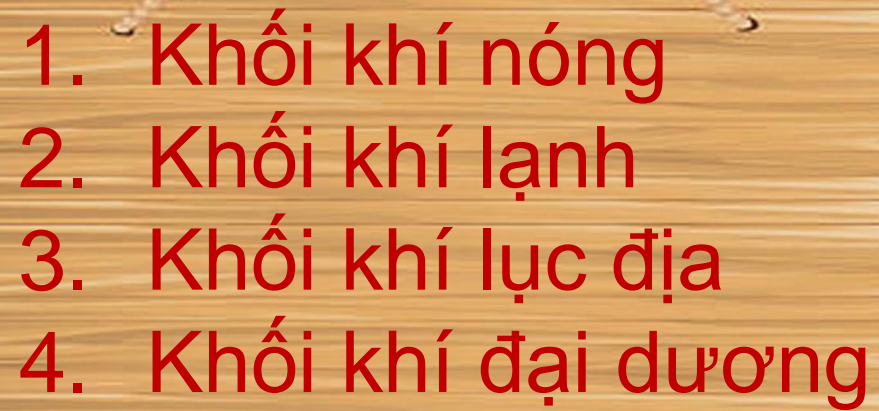
0-16km

Tầng đối lưu vị trí
nằm ở đâu?

A cartoon gorilla with black fur and a friendly expression is holding a wooden sign. The sign is rectangular and has the text '21 %' written on it in red. The background is a colorful, stylized forest scene with trees and a bright sky.

21 %

Khí ôxy chiếm bao nhiêu
% trong không khí

- 
1. Khối khí nóng
 2. Khối khí lạnh
 3. Khối khí lục địa
 4. Khối khí đại dương



Liệt kê các khối
khí



- 
1. Tín phong
 2. Tây ôn đới
 3. Đông cực



Kể tên các loại gió
thổi thường xuyên
trên TĐ





Khí áp kế

Dụng cụ đo khí
áp là gì?



MB (mi-li-ba)



Đơn vị đo khí áp
là gì?





Tầng bình lưu



Lớp Ô dôn nằm
ở tầng nào?



A decorative border surrounds the text, featuring green leaves and various flowers including yellow daisies, pink daisies, and purple flowers.

VẬN DỤNG, MỞ RỘNG

**THU THẬP THÔNG TIN VỀ
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
ĐIỆN GIÓ**